

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/DS-ST
Ngày: 08/6/2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY- TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nhàn;

2/ Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2023/TLST-DS ngày 14/4/2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-DS ngày 23/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1965 (có mặt);

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/04/2023, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà N trình bày: Bà có tham gia chơi hui do phía bà P làm chủ hui, Bà tham gia đây hui khai ngày 10/6/2020(AL), hui 2.000.000đồng/tháng, Bà tham gia 03 phần, hui có 29 phần, Bà đã đóng đến kỳ

thứ 24. Hiện tại hụi đã bể nhưng phía bà P vẫn còn thu tiền hụi sống. Khi tuyên bố bể hụi, thì Bà và bà P – ông L tất toán nợ, thì bà P và ông L có viết biên nhận nợ cho Bà còn nợ là 144.000.000 đồng, Bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng không được.

Do đó, nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P và ông L phải hoàn trả số tiền nợ là 144.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền nợ.

* Phần trình bày ý kiến của bị đơn là bà Hồ Thị P: Thống nhất còn nợ phía bà N số tiền nợ là 144.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

* Phần trình bày ý kiến của bị đơn là ông Nguyễn Văn L: Tòa án không thu thập được tài liệu từ anh L và anh L xin vắng mặt trong quá trình xét vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà N có đơn khởi kiện đối với ông L và bà P. Ông L và bà P có địa chỉ tại địa bàn huyện Gò Công Tây nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà N khởi kiện ông L và bà P để tranh chấp hợp đồng góp hụi. Căn cứ vào Điều 471 Bộ Luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, phía bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà N, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch hụi giữa bà N và ông L, bà P là có thật, được các bên thừa nhận. Bà N căn cứ vào biên nhận nợ có ông L và bà P ký tên xác nhận để khởi kiện và biên nhận nợ này được phía bà P thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận nợ này nên bà N có đủ cơ sở chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với phía bà P thừa nhận số tiền nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng và không được bà N chấp nhận.

Đối với ông L có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà N nên xem như ông L từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình và ông L chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

[4]. Về yêu cầu tính lãi: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét lời trình bày của phía bà N là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật, và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét lời trình bày của bà P là không có cơ sở, không phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Ông Liên có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà N được chấp nhận nên Bà được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà P và ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐCP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị N.

Buộc bà Hồ Thị P và ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà N số tiền nợ hui là 144.000.000đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P và ông L chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng bà P và ông L còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

2.1. Buộc bà Hồ Thị P và ông Nguyễn Văn L phải chịu 7.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà N được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Gò Công Tây;
- Chi cục THADS H. Gò Công Tây;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Vũ Hoài Phương

